TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 17-01-2024
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Luân;

2. Bà Nguyễn Thị Thùy.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 431/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST– HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đỗ Quỳnh N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: số B thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Phạm Tấn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn, nguyên đơn chị Đỗ Quỳnh N trình bày thì:

Về quan hệ hôn nhân: ngày 19/8/2013, chị và anh Phạm Tấn T về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng chị không hòa thuận, hạnh phúc mà xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, bất hòa xô xát nhau thường xuyên. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng chị có sự bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh T thường xuyên chơi bời dẫn đến nợ nần, khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra anh T không tìm cách giải quyết mà còn có hành vi bạo lực, đánh đập, dùng lời lẽ xúc phạm chị, anh T không quan tâm

gì đến chị và các con. Tình trạng này diễn ra trong một khoảng thời gian dài, chị cũng đã cố gắng nhẫn nhịn, chịu đựng vì các con. Nhiều lần chị đã tìm cách nói chuyện với anh T để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng chị ngày càng trầm trọng. Vợ chồng chị đã quyết định sống ly thân nhau từ tháng 8/2023 đến nay. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho cả hai, tiếp tục kéo dài chỉ khiến cả hai mệt mỏi, ảnh hưởng đến con cái. Do vậy, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: vợ chồng chị có 02 (hai) con chung tên là Phạm Tuấn K, sinh ngày 14/02/2014 và Phạm Tuấn V, sinh ngày 12/02/2018. Khi ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: vợ chồng chị không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng chị không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị N không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Phạm Tấn T trình bày tại bản tự khai thì:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị N xây dựng gia đình với nhau năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 9/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng anh đã nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn, cùng nhau nuôi dạy con cái. Hiện nay, vợ chồng anh vẫn chung sống với nhau. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn vì hai con còn nhỏ. Anh vẫn còn tình cảm với chị N, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái và xây dựng gia đình hạnh phúc.

Về con chung: vợ chồng anh có 02 (hai) con chung tên là Phạm Tuấn K, sinh ngày 14/02/2014 và Phạm Tuấn V, sinh ngày 12/02/2018. Khi ly hôn, anh yêu cầu Tòa án giao con chung là Phạm Tuấn V cho anh được nuôi dưỡng; anh đồng ý giao con chung là Phạm Tuấn K cho chị N nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: vợ chồng anh không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng anh không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh T không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải nhưng bị đơn anh Thanh vắng m nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử,

việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Quỳnh N, xử cho chị Đỗ Quỳnh N được ly hôn với anh Phạm Tấn T. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Phạm Tuấn K, sinh ngày 14/02/2014 và Phạm Tuấn V, sinh ngày 12/02/2018 cho chị N có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: buộc chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn chị Đỗ Quỳnh N và bị đơn anh Phạm Tấn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Phạm Tấn T cư trú tại: tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Đỗ Quỳnh N và anh Phạm Tấn T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 19/8/2013 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị N, Hội đồng xét xử nhận thấy: chị N chung sống với anh T từ năm 2013. Theo chị N và anh T, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 8/2023 – tháng 9/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình xác minh các cơ quan, đoàn thể ở địa phương thì được biết nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh T, chị N là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh T còn sử dụng chất cấm. Hiện nay vợ chồng anh T, chị N đã sống ly thân nhau. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân của anh, chị cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh T là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về con chung: chị N và anh T xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung tên là Phạm Tuấn K, sinh ngày 14/02/2014 và Phạm Tuấn V, sinh ngày 12/02/2018. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Còn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Tuấn V; anh T đồng ý giao con chung là Phạm Tuấn K cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét thấy, con chung là Phạm Tuấn K có nguyện vọng ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Hơn nữa, qua kết quả xác minh, cả hai con chung đều đang do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định tâm sinh lý cho trẻ, cần tiếp tục giao cả hai con chung là Phạm Tuấn K, sinh ngày 14/02/2014 và Phạm Tuấn V, sinh ngày 12/02/2018 cho chị N có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về tài sản chung: các đương sự xác định không có tài sản chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về nợ chung: các đương sự xác định không có nợ chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí: buộc chị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, 56,57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đỗ Quỳnh N, xử cho chị Đỗ Quỳnh N được ly hôn với anh Phạm Tấn T.

2. Về con chung: giao con chung tên là Phạm Tuấn K, sinh ngày 14/02/2014 và Phạm Tuấn V, sinh ngày 12/02/2018 cho chị Đỗ Quỳnh N có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Buộc chị Đỗ Quỳnh N phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004316 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị Đỗ Quỳnh N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh